

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH Đ**

Bản án số: 138/2021/HSST
Ngày: 02/12/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Mi
2. Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 07 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 08 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 450/2021/HSST-QĐ ngày 20/9/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 594/2021/TB-HSST ngày 18/11/2021 và Thông báo dời lịch xét xử số 18/TB-TA ngày 26/11/2021, đối với các bị cáo:

1. Bùi Thanh Ph, sinh năm 1987, nơi sinh: tỉnh C;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Bàu Sen, xã Tân Duyệt, huyện Đàm Dơi, tỉnh C;

Nơi ở hiện nay: Khu phố 2, thị trấn Mỹ Ph 2, huyện Bến Cát, tỉnh B;

Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 02/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Họ và tên cha: Bùi Văn X, sinh năm: 1956 (đã chết),

Họ và tên mẹ: Dương Thị Á, sinh năm: 1961 (còn sống);

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có vợ tên Trần Bích T, sinh năm: 1987, có 02 con (lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án: Ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh B xử phạt 05 tháng 04 ngày tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng; án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, bị cáo thi hành xong vào ngày 22/3/2021. Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2021 theo Quyết định số 506/QĐ, chuyển giam ngày 25/02/2021 theo Lệnh số 529/L ngày 24/02/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V. Ngày 10/3/2021, Viện

kiểm sát nhân dân huyện V hủy bỏ biện pháp tạm giam theo Quyết định số 04/QĐ-VKS-HS. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Bị cáo có mặt).

2. Lê Văn Tr, sinh năm 1966, nơi sinh: tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp 6, xã Khánh Tiến, huyện U minh, tỉnh C;

Nơi ở hiện nay: Như trên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Họ và tên cha: Lê Thanh T, không rõ năm sinh (đã chết),

Họ và tên mẹ: Hà Thị S, không rõ năm sinh (đã chết);

Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có vợ tên Võ Trúc L, sinh năm: 1971, có 02 con (lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 1998); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2021 theo Quyết định số 501/QĐ, chuyển giam ngày 25/02/2021 theo Lệnh số 532/L ngày 24/02/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V. Ngày 19/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V hủy bỏ biện pháp tạm giam theo Quyết định số 11/QĐ-VKS-HS. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974, nơi sinh: tỉnh Đ; nơi cư trú: ấp Hạ, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đ;

Nơi ở hiện nay: tổ 1, ấp 4, xã Vĩnh Tân, huyện V, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Họ và tên cha: Nguyễn Ph Th, không rõ năm sinh (đã chết),

Họ và tên mẹ: Dương Thị L, không rõ năm sinh (đã chết);

Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Phúc, sinh năm: 1969, có 02 con (lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 1996); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2021 theo Quyết định số 502/QĐ, chuyển giam ngày 25/02/2021 theo Lệnh số 527/L ngày 24/02/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V. Ngày 19/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V hủy bỏ biện pháp tạm giam theo Quyết định số 08/QĐ-VKS-HS. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Bị cáo có mặt).

4. Trần Thị TH, sinh năm 1975, nơi sinh: tỉnh C; nơi cư trú: ấp Nguyễn Tông, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh C;

Nơi ở hiện nay: Như trên.

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Họ và tên cha: Trần Văn H, sinh năm 1948 (còn sống),

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1950, (còn sống);

Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; bị cáo có chồng tên Đoàn Văn Ph (đã ly hôn), có 02 con (lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 2000); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2021 theo Quyết định số 503/QĐ, chuyển giam ngày 25/02/2021 theo Lệnh số 530/L ngày

24/02/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V. Ngày 19/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V hủy bỏ biện pháp tạm giam theo Quyết định số 10/QĐ-VKS-HS. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Võ Văn H, sinh năm 1965, nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: ấp Cả Bát, xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

Nơi cư trú hiện nay: ấp 4, xã Vĩnh Tân, huyện V, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Họ và tên cha: Võ Văn Khiêm, không rõ năm sinh (đã chết),

Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị Bé, không rõ năm sinh (đã chết);

Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có vợ tên Châu Thị Phụng, sinh năm: 1975, có 02 con (lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 1999); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2021 theo Quyết định số 505/QĐ, chuyển giam ngày 25/02/2021 theo Lệnh số 528/L ngày 24/02/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V. Ngày 19/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V hủy bỏ biện pháp tạm giam theo Quyết định số 05/QĐ-VKS-HS. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Bị cáo có mặt).

6. Dương Thúy Kiều, sinh năm 1981, nơi sinh: tỉnh C; nơi cư trú: ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh C;

Nơi ở hiện nay: Như trên.

Nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Họ và tên cha: Dương Thành Ph, sinh năm 1957 (còn sống),

Họ và tên mẹ: Mạc Thị L, sinh năm 1957, (còn sống);

Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có chồng tên Lê Văn Ph, sinh năm 1983; có 02 con (lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2021 theo Quyết định số 505/QĐ, chuyển giam ngày 25/02/2021 theo Lệnh số 531/L ngày 24/02/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V. Ngày 19/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V hủy bỏ biện pháp tạm giam theo Quyết định số 09/QĐ-VKS-HS. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/02/2021, Lê Văn Tr, Trần Thị TH, Dương Thúy Kiều từ Miền Tây lên phòng trọ của anh Phan Văn Tr thuộc tổ 1, ấp 4, xã Vĩnh Tân, huyện V, tỉnh Đ chơi tết. Do anh Phan Văn Tr vắng nhà nên Lê Văn Tr, TH, Kiều bày đồ uống rượu trước hành lang phòng trọ của anh Phan Văn Tr để chờ. Lúc này Võ Văn H, Nguyễn Văn Đ là hàng xóm gần phòng trọ của Phan Văn Tr đến tham gia ăn uống,

sau đó Lê Văn Tr, Trần Thị TH, Dương Thúy Kiều, Võ Văn H, Nguyễn Văn Đ rủ nhau đánh bạc bằng hình thức bài binh 06 lá trước cửa phòng trọ của anh Tr. H sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, Tr sử dụng số tiền 460.000 đồng, Đ sử dụng 140.000 đồng, Kiều sử dụng 1.100.000 đồng, TH sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc. Khoảng 30 phút sau Bùi Thanh Ph đến phòng trọ tìm Tr, thấy có đánh bạc Ph vào tham gia sử dụng số tiền 1.500.000 đồng.

Cách thức đánh bạc và mức độ thắng thua: người chơi xoay vòng làm cái, người làm cái sử dụng bài tây 52 lá chia cho mỗi người chơi (gọi là tụ) 06 lá bài, binh thành 02 chi (tức là xếp thành hai phần, mỗi phần 3 lá). Sau khi binh xong, từng tụ so sánh bài của mình với người làm cái theo từng chi, lớn nhất là Ba Tây (cả ba lá bài là hình J, Q, K); kế tiếp là 09 nút rồi giảm dần; nhỏ nhất là 0 nút (gọi là bù). Nút được tính bằng cách cộng điểm của 03 lá bài với nhau rồi lấy số ở hàng đơn vị làm số nút, các lá bài J, Q, K được tính là 0 điểm, lá bài A là 01 điểm. Người chơi so điểm với nhà cái: nếu thắng cả 02 chi, hoặc thắng 01 chi, hòa 01 chi là thắng bạc, người chơi sẽ ăn số tiền bằng tiền cược từ nhà cái; nếu thua cả 02 chi hoặc thua 01 chi, hòa 01 chi là thua bạc và mất số tiền đã đặt cược cho nhà cái; nếu thắng 01 chi, thua 01 chi là hòa, người chơi không mất tiền cược. Tỷ lệ thắng thua là 1:1, mức đặt cược quy định từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Sòng bạc chơi đến 14 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Vĩnh Tân, huyện V kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Tang vật thu giữ:

- Trên chiếu bạc 9.240.000 đồng,
- 01 bộ bài tây đã qua sử dụng,
- 05 bộ bài chưa sử dụng,
- 01 chiếu cói.

* Thu giữ trên người các đối tượng:

- Nguyễn Văn Đ 2.185.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu iTel;
- Lê Văn Tr 8.160.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia;
- Bùi Thanh Ph 6.978.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6s Plus;
- Võ Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105;
- Trần Thị TH 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3s;
- Dương Thúy Kiều 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6s.

Kết quả điều tra xác định số tiền của từng đối tượng sử dụng đánh bạc cụ thể: Võ Văn H mang theo 1.500.000 đồng sử dụng đánh bạc, thua bạc 400.000 đồng còn 1.100.000 đồng để dưới chiếu bạc. Lê Văn Tr mang theo 8.478.000 đồng, sử dụng 460.000 đồng đánh bạc, thắng 2.240.000 đồng, số tiền đánh bạc Tr để dưới chiếu. Bùi Thanh Ph sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc, thắng 1.100.000 đồng, số tiền đánh bạc Ph để dưới chiếu. Nguyễn Văn Đ sử dụng 140.000 đồng đánh bạc, không thắng, không thua, tiền đánh bạc để dưới chiếu. Trần Thị TH sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc không thắng, không thua, tiền đánh bạc để dưới chiếu. Dương Thúy Kiều sử dụng 1.100.000 đồng đánh bạc, thắng bạc 100.000 đồng, tiền đánh bạc để dưới chiếu.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 9.240.000 đồng.

* Xử lý tài sản, tang vật thu giữ:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả: Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu iTel; Lê Văn Tr 01 điện thoại di động hiệu Nokia; Bùi Thanh Ph 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6s Plus; Võ Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105; Trần Thị TH 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3s; Dương Thúy Kiều 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6s.

* Tại bản Cáo trạng số 105/CT/VKS-HS ngày 15/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đ truy tố các bị cáo Bùi Thanh Ph, Lê Văn Tr, Nguyễn Văn Đ, Võ Văn H, Trần Thị TH, Dương Thúy Kiều về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố (không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố) và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

Đối với bị cáo Bùi Thanh Ph: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 54, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Ph mức án từ 06 tháng tù giam đến 08 tháng tù giam.

Đối với các bị cáo khác áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề xuất xử phạt các bị cáo Lê Văn Tr; Nguyễn Văn Đ; Võ Văn H; Trần Thị TH; Dương Thúy Kiều mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định một mức thời gian thử thách theo quy định của pháp luật đối với các bị cáo.

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện V căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.240.000 đồng.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây đã sử dụng, 05 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 chiếc cối.
- Giao trả các bị cáo: Nguyễn Văn Đ số tiền 2.185.000 đồng; Lê Văn Tr số tiền 8.160.000 đồng; Bùi Thanh Ph số tiền 6.978.000 đồng.

*** Các bị cáo mặt có tự bào chữa:**

- Bùi Thanh Ph: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Nguyễn Văn Đ: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, bị cáo rất hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Võ Văn H: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, bị cáo rất hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*** Các bị cáo nói lời sau cùng:** Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo có tại H sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Tr, Trần Thị TH, Dương Thúy Kiều có đơn xin xét xử vắng mặt gửi theo đường bưu điện. Việc làm đơn của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt các bị cáo Chi, Tr và Kiều.

[2]. Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thanh Ph, Lê Văn Tr, Trần Thị TH, Nguyễn Văn Đ, Võ Văn H, Dương Thúy Kiều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vào khoảng 14 giờ ngày 19/02/2021, tại ấp 4 xã Vĩnh Tân, huyện V, tỉnh Đ, Lê Văn Tr, Nguyễn Văn Đ, Trần Thị TH, Võ Văn H, Dương Thúy Kiều, Bùi Thanh Ph đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Bài binh 6 lá”. Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 9.240.000 đồng. Lời khai nhận này của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại H sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Lê Văn Tr, Nguyễn Văn Đ, Trần Thị TH, Võ Văn H, Dương Thúy Kiều, Bùi Thanh Ph đã đồng phạm phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung bản Cáo trạng số 105/CT/VKS-HS ngày 15/07/2021 của VKSND huyện V đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy là hành vi phạm vào tội ít nghiêm trọng nhưng lại là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh - xã hội, là một loại khách thể được pháp luật bảo vệ; gây bất bình cho quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, đủ tuổi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo cũng nhận biết rõ rằng việc đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tới cùng. Do đó, các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

[3]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét: Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc Tr hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, các bị cáo cố ý cùng nhau thực hiện việc đánh bạc ăn thua bằng tiền. Tuy nhiên, đối với các bị cáo Bùi Thanh Ph, Lê Văn Tr, Võ Văn H khi tham gia đánh bạc đều thay nhau làm cái để đánh bạc với các bị cáo khác, ngoài ra khi làm cái các bị cáo Ph, H còn dùng nhiều

tiền hơn để đánh bạc so với các bị cáo Tr, Đ nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn hai bị cáo Tr và Đ. Đối với hai bị cáo TH và Dương Thúy Kiều do không trực tiếp làm cái, không trực tiếp tham gia đánh bạc, mà chỉ góp tụ với hai bị cáo Ph và H; bị cáo Nguyễn Văn Đ dùng số tiền ít hơn các bị cáo khác và không làm cái nên mức hình phạt mà ba bị cáo Đ, TH và Kiều được Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá có phần nhẹ hơn các bị cáo khác và bà bị cáo này chịu mức hình phạt ngang nhau.

Về nhân thân của các bị cáo: Lê Văn Tr, Nguyễn Văn Đ, Võ Văn H, Trần Thị TH, Dương Thúy Kiều đều có nhân thân tốt thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, phạm tội lần đầu. Do đó, tất cả các bị cáo này đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Thanh Ph có một tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo Ph còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh Ph cung cấp cho Tòa án bản xác nhận về việc gia đình bị cáo thuộc thành phần có công với cách mạng. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ kèm theo lại là bản photo, không có giá trị pháp lý, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét chấp nhận cho bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 2.185.000 đồng; bị cáo Lê Văn Tr số tiền 8.160.000 đồng; bị cáo Bùi Thanh Ph số tiền 6.978.000 đồng (được thể hiện tại Biên lai thu tiền số 007759 ngày 16/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V) do không sử dụng vào việc phạm tội.

- + Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.240.000 đồng các đối tượng sử dụng đánh bạc (được thể hiện tại Biên lai thu tiền số 007759 ngày 16/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)

- + Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây đã sử dụng, 05 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 chiếu cói (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/07/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

Đối với các vật chứng, tài sản khác: Cơ quan điều tra Công an huyện V đã xử lý trả lại chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiêu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Lê Văn Tr, Nguyễn Văn Đ, Trần Thị TH, Võ Văn H, Dương Thúy Kiều, Bùi Thanh Ph phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, điểm c khoản 2 Điều 290; các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thanh Ph, Lê Văn Tr, Nguyễn Văn Đ, Trần Thị TH, Võ Văn H, Dương Thúy Kiều, phạm tội “Đánh bạc”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

* Bị cáo Bùi Thanh Ph: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 54, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Bùi Thanh Ph: Hình phạt chính 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 25/02/2021 đến ngày 10/3/2021 và trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 25/02/2021.

* Bị cáo Lê Văn Tr: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1, 3 Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Lê Văn Tr: Hình phạt chính số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

* Bị cáo Nguyễn Văn Đ: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1, 3 Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ: Hình phạt chính số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

* Bị cáo Võ Văn H: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1, 3 Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Võ Văn H: Hình phạt chính số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

* Bị cáo Trần Thị TH: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1, 3 Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Trần Thị TH: Hình phạt chính số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

* Bị cáo Dương Thúy Kiều: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1, 3 Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Dương Thúy Kiều: Hình phạt chính số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

[3]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2017:

+ Trả lại cho Nguyễn Văn Đ số tiền 2.185.000 đồng; Lê Văn Tr số tiền 8.160.000 đồng; Bùi Thanh Ph số tiền 6.978.000 đồng (được thể hiện tại Biên lai thu tiền số 007759 ngày 16/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V) do không sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.240.000 đồng các đối tượng sử dụng đánh bạc (được thể hiện tại Biên lai thu tiền số 007759 ngày 16/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây đã sử dụng, 05 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 chiếu cói (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/07/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiêu mục 1 mục I phần A của Danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo Lê Văn Tr, Nguyễn Văn Đ, Trần Thị TH, Võ Văn H, Dương Thúy Kiều, Bùi Thanh Ph phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Thanh Ph; Nguyễn Văn Đ; Võ Văn H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị cáo Trần Thị TH, Lê Văn Tr, Dương Thúy Kiều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (06);
- TAND tỉnh Đ (01);
- VKSND tỉnh Đ (01);
- Sở tư pháp tỉnh Đ (01);
- VKSND huyện V (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan CSĐTCA H. V (01);
- Cơ quan THAHS CA H. V (01);
- Chi cục THADS H. V (01);
- Lưu H sơ, Văn phòng (02).

Đồng Thị Hồng

